

Số: 37/2021/HS-ST

Ngày: 15- 4 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thành
Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thanh Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN L, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1994 tại Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: Tổ 17, ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Trần Văn T1 và con bà Trần Thị T2; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 19/8/2020 được tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH LEOCH SUPER P

Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp B - ấp 3, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo pháp luật: Ông L1 – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. (Xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1970; HKTT: Ấp T3, xã T4 huyện D, tỉnh Bình Dương; Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

TRẦN VĂN L là công nhân làm việc tại bộ phận nấu chì để đúc bảng xương Leoch Battery, Công ty trách nhiệm hữu hạn Leoch SUPER P thuộc Khu công nghiệp Becamex – Bình Phước, địa chỉ: Xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/01/2021, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: Trắng đen, biển số 61K1-170.64 của anh trai của L là Trần Văn Hồng, sinh năm 1994 có địa chỉ cư trú tại tổ 17, ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương đến Công ty làm việc. Trong lúc làm việc, do L làm một mình tại bộ phận nấu chì và khuất tầm nhìn của công nhân khác nên L đã lấy trộm nhiều miếng chì nguyên liệu có kích thước dài khoảng 25cm, rộng khoảng 05cm, dày khoảng 0,5cm của Công ty rồi đập dập lại thành 03 cục chì lớn có trọng lượng 08kg đem cất giấu trong khu làm việc. Khoảng 23 giờ cùng ngày, L lấy 02 cục chì đã đập dập bỏ vào 02 túi quần Jean phía trước, còn 01 cục cầm ở tay trái đi ra bãi xe của Công ty rồi bỏ 03 cục chì vào trong cốp xe mô tô biển số 61K1-170.64 và lấy áo mưa che cục chì lại. Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, L dắt xe ra cổng chính của Công ty thì bị bảo vệ của Công ty là anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986 có địa chỉ cư trú tại ấp 5, xã M1, huyện C kiểm tra, phát hiện 03 cục chì L lấy trộm nên giữ L lại rồi trình báo Công an.

Quá trình điều tra, L khai nhận: Từ ngày 04/01/2021 đến sáng ngày 09/01/2021, trong lúc làm ca đêm bắt đầu từ lúc 19 giờ 30 phút đến 23 giờ 20 phút nghỉ giữa ca vào làm từ 00 giờ 00 phút đến 07 giờ 30 phút ngày hôm sau. Với cách thức như trên, L đã 10 lần lấy trộm chì của Công ty vào lúc nghỉ giữa ca và lúc ra về. L lo sợ lấy trộm nhiều dễ bị phát hiện nên mỗi lần L lấy trộm từ 08kg đến 12kg chì.

Đến khoảng 09 giờ ngày 09/01/2021, L đem số chì đã lấy trộm đến cơ sở thu mua phế liệu tại ấp 1, xã M2, huyện C do bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1970 có HKTT tại ấp T3, xã T4, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương làm chủ để bán. Bà H cân trọng lượng chì L đem tới bán được 107kg và đồng ý mua với giá 28.000 đồng/1kg tổng được 2.996.000 đồng. Sau đó, bà H cho L thêm 4.000 đồng cho đủ số tiền 3.000.000 đồng, L đem tiêu xài cá nhân còn lại 2.878.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bà H bán 107 kg chì trên cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 32.000 đồng/1kg tổng được 3.424.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG-HĐĐGTS ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành, xác định:

- Giá trị tài sản cần định giá là 107 (một trăm lẻ bảy) kg chì hợp kim nguyên liệu tại thời điểm xảy ra vụ án là: $55.416 \text{ đồng} \times 107\text{kg} = 5.929.512 \text{ đồng}$ (Năm triệu chín trăm hai mươi chín nghìn năm trăm mười hai đồng).

- Giá trị tài sản cần định giá là 03 (ba) thỏi kim loại chì hợp kim nguyên liệu tổng trọng lượng 8kg tại thời điểm xảy ra vụ án là: $55.416 \text{ đồng} \times 8\text{kg} = 443.328 \text{ đồng}$ (Bốn trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm hai mươi tám đồng).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số: 61K1-170.64, số máy: E3R6E170442, số khung: 1710GY114798, xe có chứng nhận đăng ký do Trần Văn Hồng đứng tên sở hữu. Xe có giấy tờ hợp pháp và anh Hồng không biết L lấy xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chơn Thành ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại xe mô tô trên cho anh Hồng.

- Số tiền 6.302.000 đồng, gồm: Bị cáo TRẦN VĂN L giao nộp số tiền 2.878.000 đồng do L bán chì còn lại; Bà Nguyễn Thị Mỹ H giao nộp 3.424.000 đồng tiền bán được 107kg mua của Long. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chơn Thành ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, như sau:

+ Trả lại cho bà H số tiền 3.000.000 đồng mà bà H đã trả cho L khi mua 107kg kim loại chì.

+ Trả lại cho L số tiền 2.878.000 đồng do L đã sử dụng số tiền của L bồi thường thiệt hại cho Công ty.

+ Số tiền 424.000 đồng bà H hưởng lợi từ việc bán 107kg kim loại chì cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, hiệu Xiaomi8, số MEID: 99001283872065 là tài sản cá nhân của Long. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chơn Thành ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại điện thoại di động cho Long.

- 03 (ba) thỏi chì hình chữ nhật tổng trọng lượng 8kg. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Leoch Super Power. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chơn Thành ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại 03 thỏi chì trên cho công ty.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 21/01/2021, người đại diện hợp pháp của Công ty Leoch SUPER P là anh Nguyễn Văn Hoàng đã nhận số tiền 5.929.512 đồng do L bồi thường. Ngày 26/02/2021, Công ty Leoch SUPER P đã nhận lại 03 (ba) thỏi chì hình chữ nhật tổng trọng lượng 8kg. Công ty Leoch SUPER P không có yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Ngày 26/02/2021, bà Nguyễn Thị Mỹ H đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng do bà đã trả cho L khi mua 107 kg. Bà H không có yêu cầu bồi thường thêm.

Bản cáo trạng số 39/CTr-VKS, ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo TRẦN VĂN L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành phát biểu: Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo

TRẦN VĂN L về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo TRẦN VĂN L mức án tù 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đề nghị xử lý vật chứng theo qui định.

Tại phiên tòa, bị cáo TRẦN VĂN L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi phạm tội và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

TRẦN VĂN L là công nhân của Công ty TNHH Leoch SUPER P tại Khu công nghiệp B thuộc ấp 3, xã M, huyện Chơn Thành. Do muốn kiếm tiền bất chính nên từ ngày 04/01/2021 đến ngày 09/01/2021, TRẦN VĂN L đã liên tục nhiều lần có hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt tổng 115kg kim loại chì nguyên liệu của Công ty TNHH Leoch Super Power. Kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG-HĐĐGTS ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành kết luận tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.372.840 đồng. Như vậy, hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự

tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; Có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, Cáo trạng số: 39/CTr-VKS, ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người không có việc làm, thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Công ty LEOCH đã nhận lại tài sản bị mất và bồi thường của bị cáo và không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

Số tiền 6.302.000 đồng, gồm: TRẦN VĂN L giao nộp số tiền 2.878.000 đồng do L bán chì còn lại; Bà Nguyễn Thị Mỹ H giao nộp 3.424.000 đồng tiền bán được 107kg mua của Long.

Ngày 26/02/2021, bà Nguyễn Thị Mỹ H đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng do bà đã trả cho L khi mua 107 kg. Bà H không có yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Đối với số tiền 2.878.000 đồng do L bán tài sản trộm cắp có được, số tiền này đã được L bồi thường cho công ty.

Đối với số tiền 424.000 đồng bà H hưởng lợi từ việc bán 107kg kim loại chì cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màu xanh, hiệu Xiaomi8, số MEID: 99001283872065 là tài sản cá nhân của L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chơn Thành đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại điện thoại cho Long.

Đối với 03 (ba) thỏi chì hình chữ nhật tổng trọng lượng 8kg. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Leoch Super Power. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chơn Thành ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại 03 thỏi chì cho công ty.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số: 61K1-170.64, số máy: E3R6E170442, số khung: 1710GY114798, xe có chứng nhận đăng ký do Trần Văn Hồng đứng tên sở hữu. Xe có giấy tờ hợp pháp và anh Hồng không biết L lấy xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chơn Thành ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại xe mô tô trên cho anh Hồng.

[8]. Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với bà Nguyễn Thị Mỹ H khi mua 107kg kim loại chì của bị cáo TRẦN VĂN L bán nhưng bà H không biết chì là do L lấy trộm mà có. Hành vi của bà H không có dấu hiệu của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý theo quy định.

Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 107kg kim loại chì từ bà H. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông trên. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý theo quy định.

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo TRẦN VĂN L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo TRẦN VĂN L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/4/2021.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 424.000 đồng đã thu giữ của bà Nguyễn Thị Mỹ H theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0004915 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc nêi yết hợp lệ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Thành - Hồ Thị Xuân Thiều

Nguyễn Đình Loan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan

